

Số: /2021/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh
dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của
Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;
Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2006
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt
động của Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm;
Căn cứ Công văn số 4802/BVHTTDL-TTr ngày 02 tháng 12 năm 2019 của
Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh
tra, kiểm tra liên ngành các cấp đối với kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ
trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 03/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 01 năm 2020 và của Sở Tư pháp tại
Báo cáo thẩm định số 817/BCTĐ-STP ngày 30/12/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh; Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thay đổi thành viên và cấp thẻ Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.TNXH01

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành và các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên tham gia chịu trách nhiệm tham mưu cho Đoàn về nhiệm vụ quản lý nhà nước mà ngành được giao, các ý kiến được đưa ra bàn bạc tập thể, quyền quyết định thuộc về Trưởng đoàn (hoặc người được ủy quyền chỉ huy Đoàn).

2. Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện việc kiểm tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất; các chương trình, kế hoạch công tác phải được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đoàn kiểm tra liên ngành là lực lượng phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, gồm: 01 Trưởng đoàn; 03 Phó Trưởng đoàn và các thành viên.

a) Trưởng đoàn là Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Phó Trưởng đoàn là lãnh đạo cấp phòng do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Công an tỉnh đảm nhiệm.

c) Các thành viên tham gia đoàn là cán bộ, công chức các sở: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý thị trường.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và các công tác bảo đảm cho hoạt động kiểm tra liên ngành.

3. Đoàn kiểm tra liên ngành được sử dụng con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giao dịch trong phạm vi lĩnh vực hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Chậm nhất đến ngày 05 tháng 12 hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm cử cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Đoàn cho năm tiếp theo. Đoàn kiểm tra liên ngành tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH

Điều 4. Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra liên ngành

1. Tổ chức khảo sát, nắm tình hình, tiến hành thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc đột xuất khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân, báo chí, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 tỉnh hoặc do yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất.

2. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế các vụ việc vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm), sau mỗi đợt kiểm tra và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác kiểm tra của Đoàn.

Điều 5. Quyền hạn của Đoàn kiểm tra liên ngành

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân được kiểm tra cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu và trả lời các vấn đề liên quan đến việc kiểm tra.

2. Liên hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan để xác minh, thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra.

3. Lập biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền.

Đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Đoàn hoặc hành vi có dấu hiệu tội phạm phải lập biên bản và chuyển biên bản, tài liệu

liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Những hành vi nghiêm cấm trong hoạt động của Đoàn kiểm tra

1. Kiểm tra vượt quá nội dung trong quyết định kiểm tra.
2. Cố ý báo cáo sai sự thật; quyết định xử lý trái pháp luật, bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật.
3. Tiết lộ thông tin tài liệu về nội dung kiểm tra trong quá trình kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức.
4. Các hành vi khác bị nghiêm cấm trong hoạt động kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên trong Đoàn kiểm tra

1. Trưởng đoàn

a) Là Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về toàn bộ hoạt động của Đoàn kiểm tra.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, hoạt động kiểm tra hằng năm của Đoàn.

c) Quyết định việc kiểm tra đột xuất trong các trường hợp sau:

- Có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tình hình hoạt động mại dâm, hoạt động dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan (Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Công an; Y tế; Cục Quản lý thị trường, Tài nguyên và Môi trường).

Trưởng đoàn chịu trách nhiệm về quyết định kiểm tra của mình và báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra đột xuất đến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Trong trường hợp vì lý do công tác, Trưởng đoàn không trực tiếp chỉ đạo việc kiểm tra thì căn cứ tình hình thực tế, phải có văn bản giao quyền cho một Phó Trưởng đoàn thay Trưởng đoàn trực tiếp chỉ đạo kiểm tra.

đ) Chủ trì các cuộc họp và tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Đoàn (Trường hợp Trưởng đoàn vắng mặt thì uỷ quyền cho một Phó Trưởng đoàn chủ trì); thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả hoạt động của Đoàn theo quy định.

2. Phó Trưởng đoàn

a) Phó Trưởng đoàn có trách nhiệm giúp Trưởng đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Quy chế này.

b) Thay mặt Trưởng đoàn điều hành và giải quyết công việc khi được Trưởng đoàn giao quyền.

c) Trực tiếp tham gia thực hiện việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn và trước pháp luật về phần việc được phân công.

3. Các thành viên trong Đoàn

a) Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Trưởng đoàn; có trách nhiệm đề xuất, đóng góp nội dung, biện pháp kiểm tra của Đoàn.

b) Chịu sự chỉ đạo điều hành, phân công của Trưởng đoàn; chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra

Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, massage, xoa bóp, xông hơi, cắt tóc - gội đầu máy lạnh, cà phê đèn mờ.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống mại dâm; sử dụng lao động; hợp đồng lao động; an toàn lao động; bảo hiểm cho người lao động; các quy định về khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; việc sử dụng các loại dược phẩm và dụng cụ có tác dụng kích thích tình dục.

b) Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo điều kiện cách âm về tiếng ồn; về bản quyền tác giả, việc sử dụng bài hát, bản ghi âm, ghi hình; về quảng cáo; an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm; phòng, chống cháy nổ; kinh doanh rượu, bia; phòng, chống tác hại của thuốc lá.

c) Các quy định của pháp luật khác có liên quan về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Điều 9. Quy trình kiểm tra

1. Trước khi tiến hành kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra thông qua nội dung Quyết định kiểm tra và nói rõ mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra cho tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ hoặc người đại diện cơ sở kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên của đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công.

3. Kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra. Biên bản lập thành 02 bản, 01 bản để lưu hồ sơ của Đoàn, 01 bản giao cho chủ cơ sở cơ sở kinh doanh dịch vụ.

4. Lập biên bản vi phạm hành chính (nếu phát hiện có vi phạm pháp luật) và xử lý vi phạm theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP, CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ VÀ BÁO CÁO

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Đoàn kiểm tra liên ngành và các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138 của tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc chia sẻ thông tin về quy định của pháp luật; hồ sơ thủ tục cấp đăng ký, chứng nhận điều kiện kinh doanh dịch vụ; tình hình chấp hành các quy định về An ninh - Văn hóa - Xã hội của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

2. Đoàn kiểm tra liên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp chia sẻ thông tin về hồ sơ, thủ tục cấp đăng ký kinh doanh, thông báo tình hình An ninh - Xã hội và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn; hỗ trợ nhau trong quá trình kiểm tra hoặc khi có yêu cầu.

3. Đoàn kiểm tra liên ngành được trao đổi thông tin và đề nghị các cơ quan chức năng liên quan phối hợp xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan thành viên có trách nhiệm: Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh dịch vụ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ hội nghị, thông tin và báo cáo

1. Chế độ hội nghị

- a) Hội nghị định kỳ 6 tháng, 01 năm.
- b) Hội nghị sau mỗi đợt kiểm tra.
- c) Hội nghị đột xuất khi cần thiết.

2. Chế độ báo cáo

- a) Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Đoàn định kỳ 6 tháng, 01 năm.
- b) Báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra.
- c) Báo cáo nhanh về các vụ việc đột xuất, có tính chất phức tạp hoặc báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh, BCĐ 138 tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc các sở, ngành tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành.

3. Chế độ thông tin

a) Việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động kiểm tra do Trưởng đoàn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho 01 Phó Trưởng đoàn được ủy quyền trực tiếp tham gia việc kiểm tra thực hiện.

b) Việc cung cấp thông tin về hoạt động của Đoàn cho cơ quan báo chí do Trưởng đoàn thực hiện.

c) Các thành viên khác của Đoàn không được cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm tra của Đoàn.

Chương V

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 12. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành do Ngân sách tỉnh cấp trong dự toán chi bảo đảm xã hội hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Phương tiện hoạt động

Đoàn kiểm tra liên ngành được trang bị đầy đủ các phương tiện cần thiết như: Máy quay phim, máy chụp hình, máy đo ánh sáng... Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành là cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Công an được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ, chính sách

1. Các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

2. Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng khi đang thi hành nhiệm vụ được hưởng các chính sách, chế độ trợ cấp theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng: Đoàn kiểm tra liên ngành và các thành viên trong Đoàn có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được khen thưởng; trình tự, thủ tục và hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh.

2. Kỷ luật: Trong khi thi hành nhiệm vụ kiểm tra của Đoàn, thành viên trong Đoàn có hành vi vi phạm thì Trưởng đoàn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp của thành viên đó biết, trao đổi, thống nhất hình thức xử lý kỷ luật theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; Báo cáo kết quả xử lý đến các cơ quan liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều hành hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch kiểm tra và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hằng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí theo kế hoạch đảm bảo cho hoạt động của Đoàn; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành có cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành

Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm cử cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực tham gia Đoàn Kiểm tra liên ngành và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ tham gia Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp thay đổi cán bộ là thành viên của Đoàn phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình quản lý có biện pháp tổ chức, phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Việc bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh Quy chế này do UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi có tham khảo ý kiến các sở, ngành có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.